TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-PT
Ngày: 17-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Các Thẩm phán: Ông Vũ Hà Nam

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 2 năm 2024 đối với bị cáo Vũ Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-ST ngày 27-12-2023 của Toà án nhân dân huyện Trực Ninh.

- *Bị cáo kháng cáo:* Vũ Văn D, sinh năm 1987 tại Nam Định; Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không nghề nghiệp: tự do; học vấn: 12/12; con ông Vũ Văn G, sinh năm 1956; con bà Phạm Thị R, sinh năm 1959; gia đình có 4 anh em, bị cáo là thứ 3; có vợ Phạm Thị Ngọc D1 (đã chết); vợ 2: Bùi Thị Kim O (đã ly hôn); hiện đang chung sống như vợ chồng với chị Đỗ Thị L, sinh năm 1997; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20-10-2017 Công an huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khoẻ người khác bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 3.000.000 đồng, đã chấp hành xong.

Ngày 25-02-2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra quyết định khởi tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 BLHS. Ngày 15-02-2019 TAND huyện Trực Ninh ra Quyết định đình chỉ vụ án số 10/2019/HSST- QĐ, do bị hại rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo.

Tại bản án số 72/2018/HS-ST ngày 08-10-2018 của TAND huyện Giao Thuỷ, tỉnh Nam Định đã xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý'' đến ngày 04-8-2020 bị cáo chấp hành xong.

Ngày 07-12-2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh Nam Định ra quyết định khởi tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 BLHS. Ngày 26-4-2023 TAND huyện Trực Ninh ra quyết định đình chỉ vụ án số 01/2023/QĐST- ĐCVA, do bị hại rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".

* Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Việt A nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng nghị: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1997; Ông Nguyễn Văn P, sinh 1969; Ông Trần Xuân T, sinh 1962; Anh Trần Văn D2, sinh 1978;

Tại phiên tòa bị cáo D có mặt. Các bị cáo không kháng cáo; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 01-2022 anh Nguyễn Văn K cho anh Nguyễn Văn T1 (tên gọi khác là T2) vay số tiền 40 triệu đồng. Anh K nhiều lần đòi nhưng anh T1 chưa trả tiền. Khoảng đầu tháng 6-2023, biết Vũ Văn D quen biết với anh T1 nên anh K nhờ D đòi tiền giúp và D đồng ý. Dự kể với C, T3, L1, D3 là bạn của D về việc anh K nhờ D đòi tiền anh T1 và rủ C, T3, L1, D3 đến nhà anh T2 đòi tiền. Cả nhóm đều biết nếu đòi được anh K sẽ trả tiền công nên đều đồng ý. Sau đó, T3 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger biển số 14C-273.17 chở cả nhóm đến nhà anh T1. Đến nơi C, T3, L1, D3 đứng ở ngoài xe ô tô, một mình Dự vào trong nhà nói chuyện với anh T1 về việc trả nợ cho anh K thì anh T1 đồng ý trả tiền cho anh D. Khoảng 01 tuần sau, anh T1 đã chuyển qua tài khoản ngân hàng cho D số tiền 40 triệu đồng để trả cho anh K. Sau khi nhận được tiền, D trả cho K 30 triệu đồng, D vay lại anh K 10 triệu đồng, anh K chưa trả tiền công đòi tiền cho D.

Tối ngày 19-6-2023, C cùng T3 đến nhà D3 chơi và biết anh T1 đã đưa tiền cho D để trả cho K nhưng không thấy D nói gì với mọi người. Khoảng 19 giờ cùng ngày, C, T3, D3 đến gặp anh K thì anh K nói T1 đã đưa tiền cho D trả cho anh, D có mượn lại anh 10 triệu đồng. C cho rằng số tiền 10 triệu đồng là tiền công anh K trả cho D nhưng D không chia cho bọn C. C liền gọi điện thoại cho D nhiều cuộc nhưng D không nghe máy. C liền bảo D3, T3 đến nhà gặp D hỏi xem anh K có trả tiền công cho D không nhưng T3 can ngăn nói "Có gì để từ từ rồi giải quyết", sau đó cả bọn đi về nhà D3 ngồi uống nước.

Khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, C bực tức vì nghi ngờ anh K đã trả tiền công cho D nhưng D không chia lại cho mình nên nảy sinh ý định rủ thêm người đến nói chuyện với D. C gọi điện cho Nguyễn Hoàng H và nói "Mày với N đang ở đâu, đến

nhà D3 đi có việc với anh". Lúc này H đang chơi điện tử cùng Nguyễn Tiến N và Nguyễn Việt A tại quán "Internet Winner Club" ở thị trấn Y, huyện H. H rủ N cùng đi xe máy đến nhà D3. Sau đó, C đi vào trong nhà nói với T3: "Anh cho em mượn xe, em ra đây tí", T3 đồng ý cho C mượn chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger biển số 14C-273.17. Lúc này trên xe ô tô của T3 có một túi vải bên trong có 02 chiếc kiếm, 01 con dao, một tuýt sắt. Số hung khí trên là của C để sẵn ở sàn xe ô tô hàng ghế sau xe từ hôm trước khi C mượn xe của T3. Trên đường đi, C bảo N, H: "Có thằng nào rủ đi cùng nữa", thì H bảo C đến quán Internet đón Việt A đi cùng. Trên đường đi, C nói cho H, N, Việt A biết về việc C cùng D đi đòi nợ, C nghe nói D lấy được tiền nhưng không chia cho C, C rủ mọi người đến hỏi D xem như thế nào.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến nhà D thuê của anh Trần Văn D2 (ở mặt đường QL37B, xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định), C đỗ ô tô trước cửa nhà D. Lúc này cửa sắt trước nhà D khoá, trong nhà có anh Nguyễn Trung Q đang ngồi tại phòng khách, C gọi cửa hỏi Q: "Dự đâu, gọi thằng D ra đây". Q mở cửa và chạy lên phòng ngủ tầng 2 gọi Dự. Sau đó, D cùng chị Đỗ Thị L từ tầng hai đi xuống, đến chân cầu thang ở tầng 1 gặp C. C nói: "Đ.Mẹ ông, sao ông lấy được tiền rồi mà không bảo với tôi, sao ông lại làm như vậy". Dự hỏi lại "Tiền nào", C nói: "Tiền chỗ anh K" và nói về việc K trả tiền công đòi tiền cho D. Nghĩ C hiểu lầm về số tiền 10 triệu đồng Dự vay của K, nên D dùng điện thoại gọi điện cho anh K. Dự mở loa ngoài nói chuyện cho C nghe, anh K xác nhận là D có vay của anh 10 triệu đồng. Sau đó, D nói với C: "Mấy anh em vào trong nhà, mày là em, chưa rõ sự việc như thế nào mà mày đã chửi Đ.Mẹ anh là sao". C nghĩ D và K nói dối mình, nên dùng tay đấm vào mặt D thì D lùi lại, chị L thấy vậy vào can ngăn. Sau đó, C chạy ra ngoài xe ô tô và bảo N, H, Việt A: "Ra xe lấy đồ'', cả nhóm hiểu ý C ra xe ô tô lấy kiếm và tuýp sắt để đánh nhau với D. Dự cũng chạy vào bếp phía sau phòng khách lấy 02 con dao bằng kim loại (01 dao phay và 01 dao chặt), hai tay cầm hai con dao đi ra phòng khách để đánh nhau với nhóm C. C chạy ra xe ô tô lấy chiếc kiếm, lưỡi bằng kim loại tối màu dài 45cm, mũi kiếm nhọn, phần rộng nhất 5cm, chuôi kiếm bằng gỗ dài 23cm; H lấy chiếc kiếm, lưỡi bằng kim loại sáng màu dài 51cm, mũi kiếm vuông, phần rộng nhất của lưỡi kiếm là 7cm, phần hẹp nhất sát chuôi kiếm rộng 5cm, chuôi kiếm bằng gỗ dài 18cm; N lấy con dao, lưỡi dao bằng kim loại tối màu dài 37cm, mũi dao vuông, bản rộng nhất của lưỡi dao là 7cm, chỗ hẹp nhất gần chuôi dao là 5,5cm, chuôi dao bằng kim loại dài 13cm; Việt A lấy đoạn tuýp sắt hình trụ tròn rỗng dài 80cm, đường kính 2,4cm. C cầm kiếm chạy vào trong nhà để đánh D thì chị L thấy vậy đã khép cánh cửa kính phòng khách không cho C vào. C đẩy cánh cửa ra vào nhà, chị L đứng đối diện dang tay chặn C lại. C đẩy chị L vào khu vực phòng khách, D đứng phía sau chị L cầm dao chửi nhau với C. C đẩy chị L vào trong và lao vào vung kiếm chém với về phía Dự qua người chị L thì trúng vào trán trái Dự, làm rách da chảy máu và trượt qua mu bàn tay phải và cẳng tay trái của L làm xước da. Dự cầm dao chém về phía C nhưng không trúng. Chị L đẩy C ra bên ngoài khu vực lán để xe, rồi đóng cửa kính không cho nhóm C vào đánh nhau với D nhưng C tiếp tục đẩy cửa lao vào chém D, do chị L đứng chắn ở cửa nên C không chém được. Dự cầm 01 con dao ném về phía C, trúng chân C làm rách da chảy máu ở phía sau cẳng chân phải. Dự chạy ra đuổi đánh bọn C thì

nhóm của C lùi ra phía ngoài đường cầm hung khí đứng xung quanh xe tô tô. Dự chạy ra vỉa hè trước cửa nhà nhặt gạch (loại gạch nung màu đỏ) có sẵn ở vỉa hè bên trái cửa ra vào ném về phía nhóm C. Nhóm của C thấy D ném gạch về phía mình thì chạy quanh trên đường khu vực trước cửa nhà D để né. C chạy sang bên đường đối diện tìm nhặt gạch đá ném lại Dự. Dự vẫn đứng trên vỉa hè ném gạch ra đường về phía Chiến làm gạch vỡ rơi vãi trên đường. Dự ném một viên gạch trúng vào mu bàn tay trái và cẳng tay trái của C làm xước da chảy máu. C, H, N cũng nhặt gạch trên đường ném về phía Dự. Dự và nhóm của C vừa dùng gạch ném nhau vừa hò hét cãi chửi nhau. Lúc sau, nhóm của C lên xe định bỏ đi thì D chạy đến kéo mở cửa xe ô tô, ngăn cản không cho nhóm C đi và bảo chị L báo công an. Thấy vậy, nhóm C xuống xe, hai bên cầm dao, kiếm tiếp tục đuổi đánh nhau chạy xung quanh xe ô tô và ném gạch, dao về phía nhau. Bị nhóm của C cầm gạch ném, D chạy vào đứng trong lán xe bên ngoài cửa kính phòng khách. C cầm gạch ném về phía D nhưng trúng cửa kính bên trái nhà (nhìn từ ngoài đường vào) làm cửa kính bị vỡ. Sau đó, D và nhóm của C tiếp tục cầm dao kiếm đuổi chém nhau chạy xung quanh xe ô tô và lấy gạch ném nhau gây náo loạn khu vực dân cư. Nhiều người dân hai bên đường nghe tiếng hò hét chửi nhau đã chạy ra xem. Lúc này trên đường có nhiều phương tiện xe máy, ô tô lưu thông bị Dự ném gạch nhưng không bị thương tích hư hỏng tài sản gì. Sau khi đánh nhau khoảng 07 phút, nhóm C lên xe ô tô định đi về thì D lại đuổi theo mở cửa xe ô tô không cho xe của C đi. Dự thấy chiếc kiếm Hiệp để ở ghế trước xe, D lấy kiếm cầm trên tay, hai bên lại tiếp tục xô xát đuổi đánh nhau. Sau đó D chạy vào trong lán để xe đóng cửa sắt xếp lại thì nhóm C lên xe ô tô bỏ chạy về phía ngã ba T. Dự liền đuổi theo xe ô tô của C cầm kiếm chém vỡ kính cánh cửa xe ô tô phía trước bên phải. C điều khiển xe chở cả nhóm về nhà D3. C nói với T3 về việc xảy ra xô xát với D và việc xe ô tô bị hư hỏng. C bảo T3 sửa xe có gì C sẽ trả tiền. C mang túi hung khí cất vào nhà Mai Duy L2 ở gần nhà D3. Sau khi sự việc xảy ra, UBND xã T đã có văn bản đề nghị Cơ quan Công an xử lý nghiêm hành vi của các đối tượng tham gia đánh nhau, gây mất trật tự công cộng làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn.

Hậu quả: Vũ Văn D bị rách da chảy máu ở vị trí trán trái dài 2cm; chị Đỗ Thị L bị sây sát da ở mu bàn tay phải và cẳng tay trái; Nguyễn Văn C bị rách da chảy máu phía sau cẳng chân phải, sây sát da chảy máu ở mu bàn tay trái và cẳng tay trái.

Nhà của anh Trần Văn D2 cho D thuê bị vỡ một cánh cửa kính loại kính thường, kích thước 2,6 x 1,2 x 0,01 mét.

Xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger biển số 14C- 273.17 bị vỡ kính cánh cửa bên phải phía trước.

Vật chứng thu giữ:

- 06 viên gạch đỏ, trong đó có 02 viên đã bị vỡ một phần.

- 01 con dao, loại dao thái, lưỡi bằng kim loại màu đen dài 22cm, mũi dao vuông, phần rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm, phần hẹp nhất sát chuôi dao là 3cm, chuôi dao bằng nhựa màu xanh dài 12cm; 01 con dao, loại dao chặt, lưỡi dao bằng

kim loại sáng màu dài 16cm, mũi dao vuông rộng 10cm, chuôi dao bằng gỗ dài 14cm, tại vị trí phía trên mũi dao bị khuyết một hình tròn đường kính 01cm.

- 01 chiếc kiếm, lưỡi bằng kim loại sáng màu dài 51cm, mũi kiếm vuông, phần rộng nhất của lưỡi kiếm là 7cm, phần hẹp nhất sát chuôi kiếm rộng 5cm, chuôi kiếm bằng gỗ dài 18cm.

- 01 túi vải màu đen.

- 01 chiếc kiếm, lưỡi kiếm bằng kim loại tối màu dài 45cm, mũi kiếm nhọn, phần rộng nhất là 5cm, trên lưỡi kiếm có 03 lỗ hình tròn, mỗi lỗ có đường kính 01cm, chuôi kiếm bằng gỗ dài 23cm.

- 01 con dao, lưỡi dao bằng kim loại tối màu dài 37cm, mũi dao vuông, bản rộng nhất của lưỡi dao là 7cm, chỗ hẹp nhất gần chuôi dao là 5,5cm, chuôi dao bằng kim loại dài 13cm.

- 01 đoạn tuýp sắt hình trụ tròn rỗng dài 80cm, đường kính 2,4cm.

Bản Kết luận giám định số 257/KLTTCT- TTPY, số 258/KLTTCT- TTPY ngày 07-7-2023 của Trung tâm pháp y tỉnh H xác định: Tỷ lệ thương tích tại thời điểm giám định của Vũ Văn D là 3%, của chị Đỗ Thị L là 1%.

Bản Kết luận giám định số 278/KLTTCT- TTPY ngày 26-7-2023 của Trung tâm pháp y tỉnh H xác định: Tỷ lệ thương tích của Nguyễn Văn C là 2%.

Bản kết luận định giá tài sản số 13 ngày 28-8-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 cánh cửa kính, loại kính thường, kích thước 2,6 x 1,2 x 0,012m, trên cánh cửa có tay nắm (phía trong và phía ngoài) bằng kim loại và bằng kính. Cánh cửa mua mới và sử dụng từ năm 2009 có giá là 900.000 đồng.

- 01 kính cánh cửa xe ô tô phía trước, bên phải của xe ô tô tải nhãn hiệu Ford Ranger biển số 14C- 273.17, loại xe tải Pickup cabin kép, màu xanh, mua mới đăng ký lần đầu năm 2019, đã qua sử dụng có giá trị là 1.446.440 đồng.

Quá trình điều tra: Cơ quan CSĐT xác định chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Ford Ranger biển số 14C- 273.17 là tài sản chung giữa ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1969 (trú tại: xóm D, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định) và bố đẻ của Trần Xuân T4 là ông Trần Xuân T, sinh năm 1962 (trú tại: xóm A, xã H, huyện H tỉnh Nam Định). Ông P là người đang quản lý ô tô trên để kinh doanh. Ngày 19-6-2023, T4 mượn xe ô tô của ông P để đi. Sau khi sự việc xảy ra T4 đã trả xe cho ông P, ông P đã thay thế kính cánh cửa xe ô tô.

Trong quá trình xô xát đánh nhau: C dùng kiếm chém gây thương tích, tỷ lệ thương tích của Vũ Văn D là 3%, Đỗ Thị L là 1%; D dùng dao ném trúng chân C gây thương tích, tỷ lệ thương tích là 2%.

Ngày 21-6-2023 D có đơn đề nghị khởi tố đối với Nguyễn Văn C về hành vi gây thương tích cho D. Ngày 14-9-2023 D có đơn rút đơn yêu cầu khởi tố đối với C.

Chị Đỗ Thị L không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn C và không yêu cầu C phải bồi thường cho chị.

Nguyễn Văn C không yêu cầu xử lý hình sự đối với D và không yêu cầu D phải bồi thường về thương tích của mình.

Công an huyện T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với: Nguyễn Văn C, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Việt A Vũ Văn D về hành vi "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" theo điểm a Khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính phủ.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Văn C dùng gạch ném vỡ cửa kính nhà của anh Trần Văn D2, trị giá tài sản bị hư hỏng là 900.000 đồng. Gia đình Chiến và anh D2 đã tự thoả thuận bồi thường với nhau xong, anh D2 không yêu cầu bồi thường thêm.

Vũ Văn D chém vỡ kính cánh cửa xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger biển số 14C- 273.17 có trị giá 1.446.440 đồng. Dự và ông Nguyễn Văn P đã tự thỏa thuận bồi thường với nhau. Ông P không yêu cầu D bồi thường thêm.

Ngày 25-10-2023 gia đình Nguyễn Việt A và Nguyễn Hoàng H đã bồi thường cho Vũ Văn D tổng số tiền 6.000.000 đồng. Dự không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại cơ quan điều tra: Nguyễn Văn C, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Việt A, Vũ Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội vào tối ngày 19-6-2023 đúng như nhận xét trên.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2023/HS-ST ngày 27-12-2023, Toà án nhân dân huyện Trực Ninh đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS. Xử phạt Vũ Văn D 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử còn quyết định về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03-01-2024, Vũ Văn D có đơn kháng cáo với nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức hình phạt 15 tháng tù giam là hơi nặng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo hoặc hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, rất ăn năn hối hận đối với hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo phạm tội do bức xúc vì bị nhóm của C đến nhà gây sự, đánh bị cáo trước. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về nội dung:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Văn D về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS và xử phạt 15 tháng tù là đúng người, đúng tội, không oan. Mức hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo cũng tương đối phù hợp. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả, có hoàn cảnh khó khăn, bị nhóm của C đến tận nhà bị cáo để gây sự và đánh lộn trước nên bị cáo bị kích động về tinh thần. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng đã xuất trình đơn đề nghị và được chính quyền địa phương xác nhận về hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét đây là tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm nên đề nghị HĐXX giảm cho bị cáo 3 tháng tù để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về chăm lo cho gia đình. Đồng thời, thể hiện bản chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ; có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn C và Vũ Văn D do có mâu thuẫn với nhau từ việc giúp nhau đòi nợ, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19-6-2023 C rủ Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Việt A đến nhà Vũ Văn D đang thuê trọ ở mặt đường QL37B thuộc xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định để đánh D. Khi đến nhà D hai bên xảy ra xô sát đánh lộn nhau. Nhóm của C và D sử dụng dao, kiếm, tuýp sắt, đuổi đánh nhau và ném gạch vào nhau trên quốc lộ C, phía trước cửa nhà Dự Thuê thuộc khu vực xóm P, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định làm ảnh hưởng đến giao thông trên đường, gây náo loạn khu dân cư, ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương và gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân. Quá trình hai bên đuổi đánh nhau Vũ Văn D bị thương tích 3%; chị Đỗ Thị L bị thương tích 1%; Nguyễn Văn C bị thương tích 2%; Nhà của anh Trần Văn D2 cho D thuê bị vỡ một cánh cửa kính, trị giá 900.000 đồng; Xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger biển số 14C- 273.17 do C mượn của anh T4 bị vỡ kính cánh cửa bên phải ở phía trước, trị giá 1.446.440 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng", tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[3.1]. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ, HĐXX xét thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an ninh xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Nguyễn Văn C, Nguyễn Hoàng H, Nguyễn Tiến N, Nguyễn Việt A đến nhà D dùng hung khí đánh nhau với D. Khi nhóm của C lùi ra phía ngoài đường thì D vẫn tiếp tục dùng gạch ném về nhóm C và hai bên tiếp tục dùng dao, kiếm, tuýp sắt đuổi đánh nhau trước cửa nhà D. Tuy nhiên, khi nhóm C lên xe ô tô định đi về thì D không cho nhóm C đi, D mở cửa xe lấy kiếm của H để ở ghế trước xe tiếp tục đuổi đánh nhóm C. Như vậy, hành vi gây rối trật tự công cộng của D là tích cực. Bản thân D có nhân thân xấu, nhiều lần bị khởi tố về hành vi "Cố ý gây thương tích", tuy nhiên sau đó bị hại rút yêu cầu khởi tố nên vụ án được đình chỉ; ngoài ra bị cáo bị TAND huyện Giao Thủy xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng đã được xóa án tích. Do vậy, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm mục đích trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Nên kháng cáo xin hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ của bị cáo Vũ Văn D không được chấp nhận.

[3.2]. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, HĐXX xét thấy cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt 15 tháng tù đối với bị cáo là tương đối phù hợp. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả, có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có 3 con còn quá nhỏ. Bản thân bị nhóm của C đến tận nhà bị cáo đang ở để gây sự và đánh lộn trước dẫn đến bị cáo bị kích động về tinh thần mà có hành vi đánh trả lại. Bị cáo phạm tội xuất phát từ lỗi do nhóm của C gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng đã xuất trình đơn đề nghị và được chính quyền địa phương xác nhận về hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét đây là tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm nên HĐXX quyết định giảm một phần hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về chăm lo cho gia đình. Đồng thời, thể hiện bản chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS, Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

2. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn D phạm tội "Gây rối trật tự công cộng". Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, e, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 BLHS.

Xử phạt Vũ Văn D 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

4. Về án phí: Vũ Văn D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm;

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Đức Cảnh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND-CA tỉnh Nam Định;
- TAND-VKS-CA TP huyện Trực Ninh;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Trực Ninh;
- Lưu HS, VP.